

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Bài 38 - Chúa Jêsus dạy những người thuộc về Ngài cách cầu nguyện.(Phần 2)

Ma-thi-ơ 6:5-13: Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cơ lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.

Trước khi chúng ta bước vào học ý nghĩa của mạng lệnh mà Chúa Jêsus đã phán về cách cầu nguyện và nội dung cần phải có trong sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải nhận biết được chúng ta là ai ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì đó là mục đích và ý muốn của Đức Chúa Trời trong Nước của Ngài.

Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, để quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.

Loài người được Đức Chúa Trời tạo nên với mục đích là hầu việc Ngài, tức là làm theo các mạng lệnh của Ngài và khi các tạo vật của Đức Chúa Trời làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa là các tạo vật đó đang hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời vậy.

Sáng thế ký 1:28-31: Đức Chúa Trời ban phúc cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phạm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh để dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Chữ **quản trị** được chép trong câu 28 trên đó là chữ כָּבַשׁ - kabash, số 3533 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Chinh phục, bắt phục, quyền lực chi phối, thống trị để thuyết phục, giữ các vật đó phải chịu dưới quyền cai trị, khiến cho các vật phải làm theo mọi, nô-lệ cho mình;*

Khi A-đam còn ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời thì muôn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này đều phải chịu dưới quyền cai trị, quản trị, thống trị của A-đam mà quyền lực có sức mạnh giúp cho A-đam có thể cai trị đó là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trên A-đam, vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cai trị muôn vật, chế ngự muôn vật, nâng đỡ muôn vật cùng mọi sự theo ý muốn của Đức Chúa Trời, kể cả nước, lửa, mưa, gió, bão, động đất, núi lửa... cùng các loài cây cối, các loài thú vật.

Khi A-đam phạm tội thì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời liền ra khỏi loài người và kể từ đó, loài người không thể quản trị được hết thảy các loài vật do Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này nữa và kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn của Đức Chúa Trời, thì nếu như loài người không kêu cầu, không nhờ cậy Đức Chúa Trời hoặc nếu không nhờ Đức Chúa Trời thương xót mà ban cho loài người điều này, điều kia, thì loài người chẳng có thể làm được một công việc nào cả.

Khi ba người bạn của Đa-ni-ên bị Nê-bu-cát-nết-sa ném vào trong lò lửa hực, Đức Chúa Trời đã sai một thiên sứ của Ngài đứng ở trong lò lửa đó để bảo vệ những người đó và lửa và sự nóng của lò lửa đó đã không thể làm hại những người ấy được.

Đa-ni-ên 3:14-30: Vua Nê-bu-cát-nết-sa cất tiếng nói cùng họ rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, có phải các người cố ý không thờ thần ta và không lạy tượng vàng mà ta đã dựng lên chăng?

Vậy bây giờ, khi các người nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, mà các người sẵn sàng sắp mình xuống đất để quỳ lạy pho tượng mà ta đã làm nên, thì được; nhưng nếu các người không quỳ lạy, thì chính giờ đó các người sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. Rồi thần nào có thể giải cứu các người khỏi tay ta? Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô tâu lại cùng vua rằng: Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, về sự này, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. Này, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa cả giận, biến sắc mặt nghịch cùng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; và cất tiếng truyền đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn lúc bình thường đã đốt. Vua sai mấy người mạnh bạo kia trong đạo binh mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, mà quăng vào lò lửa hực. Tức thì các người ấy bị trói luôn với quần trong, áo dài, áo ngắn và các áo xống khác, rồi người ta quăng họ vào giữa lò lửa hực. Nhân vì mạng vua truyền kíp lắm, mà lò lửa thì đốt nóng lạ thường, nên những người quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ngọn lửa cháy chết. Còn ba người, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, vẫn bị trói mà rơi vào giữa lò lửa hực. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa lấy làm lạ, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các nghị viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua rằng: Tâu vua, phải. Vua lại nói, Này, ta thấy bốn người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình dong của người thứ tư giống như một con trai của các thần. Đoạn, vua Nê-bu-cát-nết-sa đến gần cửa lò lửa hực, cất tiếng nói rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, là tôi tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, hãy ra và lại đây! Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bèn từ giữa đám lửa mà ra. Các quan trấn thủ, lãnh binh, các người cai trị và các nghị viên của vua đều nhóm lại, thấy lửa không có quyền làm hại thân thể ba người ấy được, cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém; áo xống họ chẳng bị si sứt chút nào, và mùi lửa cũng chẳng qua trên họ. Vua Nê-bu-cát-nết-sa lại cất tiếng nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô! Ngài đã sai thiên sứ Ngài và giải cứu các tôi tớ Ngài nhờ cậy Ngài, họ đã trái mạng vua, và liều bỏ thân thể mình, hầu để không hầu việc và không thờ phượng thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời mình. Cho nên ta ban chiếu chỉ này: Bất kỳ dân nào, nước nào, thứ tiếng nào, hễ có người nói xấu đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, thì sẽ bị phân thây, nhà nó sẽ phải thành ra đồng phân, vì không có thần nào khác có thể giải cứu được thế này. Vua bèn thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

Khi Đa-ri-út, vua của xứ Ba-by-lôn vì mắc phải mưu ác của các gian thần mà người đã phải ra lệnh ném Đa-ni-ên vào hang sư tử, thì Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài bảo vệ Đa-ni-ên khỏi hàm của sư tử. Chúng ta biết rằng, bất cứ khi nào có thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện diện thì ấy là họ đang thực thi ý muốn của Đức Chúa Trời vậy.

Đa-ni-ên 6:16-27: Bấy giờ vua truyền điệu Đa-ni-ên đến, và phải ném người vào hang sư tử. Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Đức Chúa Trời ngươi là Đấng người hằng hầu việc, sẽ giải cứu ngươi. Người ta bèn đem đến một hòn đá chặn nơi cửa hang, và vua đóng ấn mình cùng ấn các đại thần nữa, hầu cho không có điều gì thay đổi được về Đa-ni-ên. Sau đó, vua trở về cung mình, và suốt đêm kiêng ăn, cũng không đem bạn nhạc đến trước mặt mình, và vua không ngủ được. Đoạn, vua dậy sớm, khi hừng sáng, vội vàng đi đến hang sư tử. Khi vua đến gần hang, lấy giọng rầu rĩ mà kêu Đa-ni-ên; vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Hỡi Đa-ni-ên, tôi tớ Đức Chúa Trời hằng sống! Đức Chúa Trời ngươi mà ngươi hằng hầu việc có thể giải cứu ngươi khỏi sư tử được chăng? Bấy giờ Đa-ni-ên tâu cùng vua rằng: Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! Đức Chúa Trời tôi đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử, nên chúng nó không làm hại chi đến tôi, bởi tôi đã được nhận là vô tội trước mặt Ngài. Hỡi vua, đối với vua cũng vậy, tôi chẳng từng làm hại gì. Bấy giờ vua mừng rỡ lắm, và truyền đem Đa-ni-ên lên khỏi hang. Vậy Đa-ni-ên được đem lên khỏi hang, và người ta không thấy một vết tích nào trên người, bởi người đã nhờ cậy Đức Chúa Trời mình. Theo lệnh vua, những kẻ đã kiện Đa-ni-ên ấy cùng con cái và vợ họ đều bị điệu đến quăng vào hang sư tử. Khi họ chưa đến dưới đáy hang, thì những sư tử đã vô lấy và xé xương hết thảy. Bấy giờ, vua Đa-ri-út viết cho hết thảy các dân, các

nước, các thứ tiếng ở khắp trên đất rằng: Nguyên cho sự bình an các người được thêm lên! Ta ban chiếu chỉ rằng, trong khắp miền nước ta, người ta phải run rẩy kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên; vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và còn đời đời. Nước Ngài không bao giờ bị hủy diệt, và quyền Ngài sẽ còn đến cuối cùng. Ngài cứu rỗi và giải thoát, làm những dấu lạ sự lạ ở trên trời dưới đất, đã cứu Đa-ni-ên khỏi quyền thế sư tử.

Đức Chúa Trời là Đấng công bình, vậy nên những người nào tin cậy, yêu mến và kính sợ Đức Chúa Trời thì họ sẽ được Đức Chúa Trời bảo vệ và ban phước cho, như Lời Chúa có chép.

Thi-Thiên 91:1-16: Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí cao, sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng. Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là nơi nương náu tôi, và là đồn lũy tôi; Cũng là Đức Chúa Trời tôi, tôi tin cậy nơi Ngài. Ngài sẽ giải cứu người khỏi bẫy chim, và khỏi dịch lệ độc-hại. Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người, và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương náu mình; Sự chân thật Ngài là cái khiến và cái can của người. Người sẽ chẳng sợ hoặc sự kinh khiếp ban đêm, hoặc tên bay ban ngày, hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm, hay là sự tàn diệt phá hoại đang lúc trưa. Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người. Người chỉ lấy mắt mình nhìn xem, và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. Bởi người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, cũng chẳng có ôn dịch nào tới gần trại người. Vì Ngài sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngài, bảo gìn giữ người trong các đường lối người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, e chân người vấp nhằm hòn đá chằng. Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và con rắn, người sẽ giày đạp dưới chân. Bởi vì người triu mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta. Người sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, ta sẽ ở cùng người, giải cứu người, và tôn vinh người. Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của ta.

Lời Chúa đã chép rằng: Bởi vì người triu mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta. Người sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, ta sẽ ở cùng người, giải cứu người, và tôn vinh người. Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của ta.

Chữ **kêu cầu** được chép trong câu 15 trên đó là chữ **קָרָא** - qara, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Lời kêu cứu, kể ra, thuật lại trong sự kêu cầu, sự kêu thét lên cầu được cứu trong sự đau đớn, sự thốt ra cách lớn tiếng mong lời đó được nghe thấy để được cứu;*

Chữ **kêu cầu** này được sử dụng trong hoàn cảnh mà người kêu cầu không chủ động chuẩn bị trước để cầu xin như sự cầu nguyện và những lời thốt ra đó có tính cấp bách, khẩn cấp.

Sự kêu cầu trên dù không được chuẩn bị như một người biết công việc mình cần phải làm cho sự cầu nguyện, nhưng các lời được nói ra trong sự kêu cầu này cũng là một sự cầu nguyện vậy, nhưng được dùng trong hoàn cảnh cấp bách, khẩn cấp và người kêu cầu đó biết rõ Đấng mà người ấy hướng lời kêu cầu của mình tới và Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ mục đích của sự kêu cầu đó là một sự cầu nguyện cấp bách và *Ngài sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, Ngài sẽ ở cùng người, giải cứu người, và tôn vinh người. Ngài sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của Ngài.*

Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên làm một dân mà Ngài sẽ khiến họ trở nên một dân thầy tế lễ để thông qua dân này mà Đức Chúa Trời cứu rỗi cả nhân loại.

Khi nói đến chức thầy tế lễ là nói đến chức vụ mà người giữ chức vụ đó phải là một người thông thạo luật pháp và vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, là người được Đức Chúa Trời uỷ nhiệm trong sự cai mà sự cai trị đó được thi hành theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Chức vụ của Đức Chúa Jê-sus là thầy tế lễ thượng phẩm (cao nhất) của Nước Đức Chúa Trời. Ngài vâng giữ luật pháp và làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập và như vậy, hết thảy những người được chọn cho được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời đều sẽ làm công việc của Đức Chúa Jê-sus Christ, đó là họ sẽ làm dân thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời.

Trọng tâm của chức vụ này được gói gọn trong Lời của Đức Chúa Trời: **“Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.”**

Mục đích của chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời là: **“Ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng.”**

Công việc của thầy tế lễ phải làm trước hết trong mọi sự thuộc về chức vụ đó là: **Danh của Đức Chúa Trời được tôn thánh, Ý của Đức Chúa Trời phải được nên và Nước của Đức Chúa Trời được đến trên tất cả mọi nơi và trong mọi sự.**

Chúa Jê-sus phán: **Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cố lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **But when you pray^{G4336}, use not vain repetitions^{G945}, as the heathen^{G1482} do: for they think^{G1380} that they shall be heard^{G1522} for their much^{G4180} speaking^{G4180}. Be not you therefore^{G3767} like^{G3666} unto them: for your^{G5216} Father^{G3962} know^{G1492} what^{G3739} things you have^{G2192} need^{G5532} of, before^{G4253} you ask^{G154} him.**

Nghĩa là: **Nhưng khi các người cầu nguyện, đừng lặp đi lặp lại những lời hư không như người ngoại vẫn làm, vì họ nghĩ rằng lời của họ sẽ được nhậm vì cố họ nói nhiều. Vì thế cho nên các người đừng giống như họ, vì Cha của các người biết những sự mà các người có cần trước khi các người cầu xin Ngài.**

Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật theo ý muốn tốt lành của Ngài nên khi các tạo vật đã được tạo nên rồi thì Đức Chúa Trời cũng đã sắm sửa hết thảy mọi sự để duy trì sự sống cho các tạo vật của Ngài và nếu chẳng phải bởi cố tạo vật đó đáng phải chết thì Ngài sẽ chẳng bao giờ khiến cho tạo vật đó phải chết.

Thi-Thiên 145:8-21: **Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự nhân từ Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đấng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xòe tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, Song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.**

Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng và toàn tri nên Ngài biết tất cả mọi sự mà các tạo vật của Ngài có cần hoặc mong muốn, nhưng không phải vì cố Đức Chúa Trời biết loài người có cần mà Ngài sẽ tự động làm mọi sự cho họ, bởi vì loài người đã đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bởi tội lỗi của A-đam và vì cố đó mà loài người bị mất quyền thông công trực tiếp với Đức Chúa Trời, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và là Đấng bảo lãnh cho những người thuộc về Ngài mà người ta có thể thông công với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện.

Đức Chúa Trời là Đấng Thành tín và Ngài giữ Lời Giao-ước của Ngài trải muôn đời và Lời của Đức Chúa Trời đã phán ra chính là giao ước vậy, vì thế cho nên Lời của Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên thì Ngài cũng áp dụng với dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh của Ngài, tức là những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được tái sinh bởi Đức Thánh-Linh và Lễ thật của Ngài.

Dân số ký 14:28: **Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống ta mà thể, ta sẽ dẫn các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;**

Trách nhiệm của loài người đối với Đức Chúa Trời là phải kính sợ Đức Chúa Trời và phải hầu việc và thờ phượng Ngài, như Lời Chúa đã phán.

Phục truyền luật lệ ký 6:13: **Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thể.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Thou shalt fear^{G5399} the LORD thy God, and serve^{G3000} him, and**

shalt swear by his name.

Chữ **kính sợ (fear)** được chép trong câu 13 này đó là chữ יָרֵא - **yare**, số 3372 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Lòng tôn kính, Sự kính trọng, Sự tôn sùng, Sự kính sợ*;

Chữ **phục sự (serve)** được chép trong câu 13 này đó là chữ עָבַד - **abad**, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Hầu việc, phục vụ, làm cho thoả mãn, làm công việc được sai khiến cách cần mẫn, là bấy tôi trung thành, người thờ phượng*;

Sự phục sự (phụng sự, hầu việc, thờ phượng) Đức Chúa Trời không chỉ là sự làm công việc bằng trí óc hay sức lực của cơ thể mà còn bao gồm cả việc sử dụng môi miệng để tôn vinh Danh Chúa.

Tính chất đặc biệt của chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời cũng là chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, không phải là công việc dâng của lễ thiêu, của lễ chay như các thầy tế lễ trong Giao-ước Cũ đã làm, nhưng là việc sử dụng môi miệng thánh sạch của mình để tôn vinh Đức Chúa Trời, như có chép:

Hê-bơ-rơ 13:15: Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng Danh Ngài ra.

Chúa Jêsus phán: **Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: After^{G3779} this^{G3779} manner^{G3779} therefore^{G3767} pray^{G4336} you: Our Father^{G3962} which^{G3588} art in heaven^{G3772}, Hallowed^{G37} be Your name^{G3686}. Your kingdom^{G932} come^{G2064}. Your will^{G2307} be done^{G1096} in earth^{G1093}, as it is in heaven^{G3772}.

Nghĩa là: *Vậy các người hãy cầu nguyện như thế này: Lạy Cha của chúng con ở trên thiên đàng, Danh Cha được tôn thánh. Nước của Cha được đến, Ý của Cha được nên trên đất cũng như ở trên thiên đàng.*

Một nguyên tắc không bao giờ thay đổi của Nước Đức Chúa Trời đó là: Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời phải luôn được đặt trên hết tất cả mọi sự từ sự thờ phượng, ngợi khen, tôn vinh cùng hết thảy mọi sự, mọi công việc mà loài người sống và làm việc trên trái đất này phải dâng sự vinh hiển cho Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Ngài là sự sống của muôn loài.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Chúa Trời đã phán rõ về việc loài người phải dâng sự vinh hiển cùng sự tôn kính cho Danh của Ngài:

Phục truyền luật lệ ký 28:58-61: Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ Danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Vả lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi.

Chữ **Danh** được chép trong câu 58 này đó là chữ שֵׁם - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thanh danh, sự vinh hiển, quyền thế, bốn tánh, sự tôn trọng*;

Chúng ta hãy xem các tội tở thánh của Đức Chúa Trời đã ngợi khen danh vinh hiển của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như thế nào.

1 Sử ký 29:10-13: Tại trước mặt cả hội chúng, Đa-vít chúc tạ Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng tôi ôi! đáng chúc tạ Ngài cho đến đời đời vô cùng! Hỡi Đức Giê-hô-va sự cao cả, quyền năng, vinh quang, toàn thắng, và oai nghi đáng quy về Ngài; vì muôn vật trên các tầng trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Đức Giê-hô-va ôi! nước thuộc về Ngài; Ngài được tôn cao làm Chúa tể của muôn vật. Hoặc sự giàu có, hoặc sự vinh quang, đều do Chúa mà đến, và Chúa quản trị trên muôn vật; quyền năng và thế lực ở nơi tay Chúa; tay Chúa khiến cho được tôn trọng và ban sức mạnh cho mọi người. Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! chúng tôi cảm tạ Chúa và ngợi khen danh vinh hiển của Ngài.

Thi-Thiên 72:18-19 (của vua Sa-lô-môn): Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, chỉ một mình Ngài làm những sự lạ lùng! Đáng ngợi khen Danh vinh hiển Ngài đến đời đời! Nguyện khắp trái đất được đầy sự vinh hiển của Ngài! A-men! A-men!

Nê-hê-mi 9:1-6: Ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại, cử ăn, mặc bao và phủ bụi đất. Dòng Y-sơ-ra-ên chia rẽ các người ngoại, đứng dậy xưng tội lỗi mình và sự gian ác của tổ phụ mình. Chúng đứng dậy tại chỗ mình, đọc trong sách luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lâu đến phần tư ngày: trong một phần tư khác, chúng xưng tội và thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Bấy giờ, Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni, đứng dậy tại trên sạp người Lê-vi, và kêu cầu lớn tiếng cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là Đấng hằng có đời đời kiếp kiếp! Đáng ngợi khen Danh vinh hiển của Ngài, vẫn trỗi cao hơn các sự chúc tụng và các lời khen ngợi. Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các tầng trời đều thờ lạy Chúa.

Tại sao loài người chúng ta phải dâng sự vinh hiển cho Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ?

Các tạo vật của Đức Chúa Trời đều có tên riêng để gọi và trong loài người cũng vậy, có rất nhiều tên và người ta đã chọn tên để đặt cho con cái của mình để nói đến những kỷ niệm, nguyên do mà đưa con đó được sanh ra như sự vui mừng hoặc là sự kỷ niệm, niềm tự hào, lòng ao ước, niềm hy vọng của họ cho cuộc đời của đứa con đó hoặc là cho gia đình của họ, nhưng người ta không để ý đến ý nghĩa của cái tên đó sẽ đem lại điều gì cho đứa trẻ ấy hay là cho gia đình của họ.

Trong thế gian cũng có nhiều vua, chúa với những cái tên riêng và có những vị vua khi dân chúng nghe đến thì vui mừng vì sự tốt lành của vị vua ấy đem lại cho chúng dân, cũng có vị vua thì nghe đến tên thì dân chúng sợ hãi vì sự độc ác, tàn bạo của vị vua ấy đối với chúng dân, nghĩa là người ta ghét con người mang cái tên đó với quyền thế của người và khi các vua đó qua đời, người ta sẽ sớm quên cái tên đó.

Cho dù các vua của thế gian có nổi tiếng về đạo đức hay là quyền thế như thế nào thì người ta cũng chẳng nhớ cậy tên của các vị vua đó, bởi vì các vua đó không thể cứu mình khỏi bệnh tật, sự già nua và sự chết và khi các vua đó qua đời rồi thì chẳng còn ai có thể nhờ cậy được chi nơi danh của vị vua đó, ngay cả con cái của vua cũng vậy.

Nhưng với danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác hẳn với các danh của vua chúa nơi thế gian này, đó là ý nghĩa của Danh Ngài.

Toàn bộ Lời Chúa được chép trong Kinh-Thánh bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Danh Giê-Hô-Va chỉ được chép xuống 4 lần. Lần đầu tiên là do chính miệng Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se, khi Ngài bày tỏ Danh Ngài ra cho người.

Xuất Ê-díp-tô ký 6:3: **Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết.**

Lần thứ hai Danh Giê-Hô-Va được chép trong Thi-thiên 83:18: **Hầu cho chúng nó biết rằng chỉ một mình Chúa, Danh là Đức Giê-hô-va, là Đấng Chí cao trên khắp trái đất.**

Lần thứ ba, được chép trong sách tiên tri Ê-sai 12:2: **Nầy, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài đã nên sự cứu rỗi tôi.**

Và lần cuối cùng cũng được chép trong sách tiên tri Ê-sai 26:4: **Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là vầng đá của các thời đại!**

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt, do người dịch được biết Danh của Đức Chúa Trời là Giê-Hô-Va qua toàn bộ Kinh-Thánh, cho nên người ta đã dùng Danh Giê-Hô-Va thay vào mỗi chữ Chúa (LORD - יהוה Yehovah) chuyển thành Giê-Hô-Va. Chính vì điều đó mà ngay từ trong sách đầu tiên trong Kinh-Thánh, là Sáng-thế ký cho tới giây phút trước khi Đức Chúa Trời bày tỏ danh Ngài ra, được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô ký đoạn 6, bản dịch của tiếng Việt đã chép tới 179 lần Danh Đức Giê-Hô-Va

Trong toàn bộ Kinh-Thánh, chữ Chúa được chép xuống 6510 lần, chữ Giê-Hô-Va được chép xuống 4 lần, chữ Đức Chúa Trời được chép xuống 4 lần, tổng cộng là 6518 lần.

Trong Cựu-ước, Danh Giê-Hô-Va được nhắc đến với một sự trân trọng ở mức cao nhất, với một mục đích bày tỏ toàn bộ ý nghĩa của Danh Giê-Hô-Va, để dân Y-sơ-ra-ên nhận biết được mình đang hầu việc một Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng toàn năng, toàn tri, toàn tại, đầy đủ sự vinh hiển cùng với bốn tánh nhân từ, giàu lòng thương xót, sự yêu thương, thánh khiết và công bình.

Lần đầu tiên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ Danh của Ngài ra cho loài người và người đầu tiên được biết đến Danh Ngài, đó là Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 6:1-3: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây giờ ngươi hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn; vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về Danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết.

Chữ Giê-Hô-Va trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ יהוה Yehovah số 3068, ra từ chữ יהי Hayah số 1961, có nghĩa là: *Đấng có thật, Đấng Tự hữu, Đấng Hằng hữu, Đấng Đã có, Đấng Hiện có, Đấng Còn tiếp tục hiện hữu, Đấng làm cho hoàn thành, Đấng làm cho ứng nghiệm, Đấng tạo dựng, Đấng lập lên, Đấng là tất cả, Đấng chữa lành mọi tật bệnh, Đấng dẫn đường, Đấng mở rộng không hạn chế, Đấng báo trả, Đấng giải cứu, Đấng giải phóng, Đấng giải thoát, Đấng nuôi dưỡng, Đấng duy trì và Đấng làm cho vững mạnh.*

Các bản dịch Kinh-thánh vì đã biết Danh Chúa là Đức Giê-hô-va nên người ta đã in thêm chữ Giê-hô-va sau chữ Chúa (LORD) hoặc đặt chữ Giê-hô-va đứng trước chữ Đức Chúa Trời thành một cụm Danh từ là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, với mục đích dâng sự tôn kính, sự tôn trọng các Lời của Chúa.

Như vậy, chúng ta có thể thấy Danh của Đức Giê-hô-va là rất được tôn kính, bởi vì toàn bộ Kinh-thánh đều ghi chép các mạng lệnh của Chúa Giê-hô-va và muôn vật đều nhờ cậy vào Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được sống, được tồn tại. Khi nói đến Danh Đức Giê-hô-va ấy là nhắc đến Cha của muôn loài và Ngài là Đức Chúa Trời tốt lành cho hết thảy muôn vật và Ngài là sự sống của muôn vật.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng, tôn kính) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặt ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. (Chữ nghiêng là nguyên văn của gốc từ)

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng tiếng phán của Ngài mà tỏ chính Ngài ra và khi loài người tìm được cách chế ra mực để viết thì người ta bắt đầu ghi chép lại mọi Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, mọi sự mà Ngài đã làm cho muôn vật và cho loài người. Đến kỳ sau rốt này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để tỏ chính Ngài ra qua Con ấy, hầu cho loài người chúng ta qua Con một của Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Cha.

Cô-lô-se 1:12-17: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán dạy các môn đồ của Ngài cùng những người đến nghe Ngài giảng biết cách cầu nguyện thì câu đầu tiên của hết thảy những người cầu nguyện Đức Chúa Trời phải là: **Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh;** Nguyên văn chép trong tiếng Hy-lạp là: *Lạy Cha của chúng con ở trên thiên đàng, Danh Cha được tôn thánh.*

Nếu như dân Y-sơ-ra-ên đã hưởng sự cầu nguyện của mình lên cho Đức Chúa Cha ở trên trời (thiên đàng) và lòng của họ khao khát cho Danh của Đức Chúa Cha luôn được loài người tôn thánh, thì chắc Đức

Chúa Jêsus không cần phải dạy họ nữa.

Đức Chúa Trời là Đấng công bình trong mọi công việc của Ngài, nghĩa là Đức Chúa Trời đối xử với muôn vật do Ngài tạo nên theo sự công bình của Ngài và đó là nguyên tắc của Đức Chúa Trời trong quyền thế cai trị của Ngài, vậy nên, khi có một tạo vật nào không dâng sự vinh hiển cho Đấng đã tạo nên mình, thì tạo vật đó phạm tội chết, vì nó đã không biết ơn Đấng đã tạo nên mình và ban sự sống cho mình và không hầu việc Ngài và không thờ phượng Ngài.

Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài yêu mến Ngài và tôn trọng Ngài, vì Ngài là sự sống của họ cũng như Ngài là sự sống của muôn vật.

Loài người biết quý trọng các loại lương thực cùng biết gìn giữ, bảo vệ các nguồn nước cho sự sống mình thì loài người cũng phải biết Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên hết thảy các vật đó cùng các vì sáng trong khoảng không, cùng không khí cho loài người cùng các loài biết thở dùng đến cho sự sống mình, mà có lòng tôn kính Ngài và thờ phượng Ngài.

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh nói gì về Danh vinh hiển của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Sáng-thế ký 17:1: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: **Ta là Đức Chúa Trời toàn năng**; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:14: Đức Chúa Trời phán rằng: **Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu**; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:26: Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:5-6: Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

Ê-sai 41:10: Đừng sợ, vì ta ở với người; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ người.

Ê-sai 43:12: Ấy chính ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời!

Ê-sai 45:7: Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó.

Ê-sai 46:9: Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta.

Ê-sai 48:9-13: Ta vì Danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển mình mà nhịn nhục đối với người, chẳng không hủy diệt người. Nay, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

Ê-sai 51:12: Ta, chính ta, là Đấng yên ủi các người. Người là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ?

Ê-sai 63:1: Đấng từ Ê-dôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mỹ, cây sức mạnh cả thể, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi!

Ê-sai 66:9: Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng sẵn sóc sự sanh đẻ hay sao? Đức Chúa Trời người phán: Ta là Đấng đã khiến sanh đẻ, há lại làm cho son sẻ hay sao?

Giê-rê-mi 5:22: Đức Giê-hô-va phán: Các người chẳng kính sợ ta, chẳng run rẩy trước mặt ta sao? Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển

dầu động, cũng không thắng được; biển dầu gầm rống, cũng không qua khỏi nó;

Giê-rê-mi 27:5: Chính ta là Đấng đã làm nên đất, loài người và loài thú trên mặt đất, bởi quyền năng lớn và cánh tay giang ra của ta, ta ban đất ấy cho ai tùy ý ta lấy làm phải.

Giê-rê-mi 29:23: vì chúng nó đã làm sự đại dột trong Y-sơ-ra-ên, đã phạm tội tà dâm với những vợ người lân cận mình, và đã nhân Danh Ta rao truyền lời giả dối mà ta chưa hề khiến rao truyền. Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng biết, và làm chứng.

Giê-rê-mi 32:27: Này, ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; có sự gì khó quá cho ta chăng?

Ê-xê-chi-ên 34:31: Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Khải-huyền 1:17: Vừa thấy người, tôi ngã xuống chân người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng,

Khải-huyền 2:23: Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng; Ngài Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; Ngài là Đấng chữa bệnh cho chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời kỳ lạ; Ngài là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ ở giữa chúng ta; Ngài Đấng tạo nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; Ngài sẽ chẳng nhường sự vinh hiển Ngài cho thần nào khác; Ngài là đầu tiên và cũng là cuối cùng; Tay Ngài đã lập nên đất, tay hữu Ngài đã giương các tầng trời; Ngài gọi đến, trời đất đều đứng lên; Ngài là Đấng yên ủi chúng ta; Ngài là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi! Ngài là Đấng đã mở lòng mẹ ra và săn sóc sự sanh nở, Ngài là Đấng đã khiến sanh đẻ, không làm cho son sếp; Ngài là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được; Chính Ngài là Đấng đã làm nên đất, loài người và loài thú trên mặt đất; bởi quyền năng lớn và cánh tay giang ra của Ngài, Ngài ban đất ấy cho ai tùy ý Ngài lấy làm phải. Ngài là Đấng biết, và làm chứng; Ngài là Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; không có sự gì khó quá cho Ngài cả? Ngài là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng; Ngài là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và Ngài sẽ tùy công việc của mỗi người trong loài người chúng ta mà báo lại.

Đức Chúa Trời đã cảnh báo loài người chúng ta phải cẩn thận về Danh của Ngài:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:7: Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy Danh Ngài mà làm chơi.

Khi chúng ta là những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời dâng lời cầu nguyện thì ấy là trong danh của Con một Đức Chúa Trời mà chúng ta trình dâng lời cầu nguyện lên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đức Chúa Cha của chúng ta vậy.

Lời đầu tiên trong sự cầu nguyện, chúng ta phải làm theo sự phán dạy của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, đó là: *Lạy Cha của chúng con ở trên trời (tức là trên thiên đàng chứ không phải trong bầu trời), Nguyện xin Danh của Cha được tôn thánh.*

Dù loài người chúng ta không tuyên bố các lời này, thì từ trước muôn đời, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã là Đức Chúa Cha của muôn vật trên thiên đàng của Ngài và muôn vật do Ngài tạo dựng nên đều đã, đang và mãi mãi tôn vinh Danh Thánh của Ngài.

Ê-sai 6:1-4: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy dền thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền ngạch cửa rung động, và dền đầy những khói.

Khải huyền 4:1-11: Kế đó, tôi nhìn xem, nầy, một cái cửa mở ra trên trời; và tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe nói với tôi, vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên đây, ta sẽ cho người thấy điều sau nầy phải xảy đến. Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngai đặt tại trên trời, trên

ngôi có một Đấng đang ngồi đó. Đấng ngồi đó rực rỡ như bích ngọc và mã não; có cái mống dáng như lục bửu thạch bao chung quanh ngôi. Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi; trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mão triều thiên vàng. Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cùng sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thấp trước ngôi: đó là bảy vị thần của Đức Chúa Trời. Trước ngôi có như biển trong ngần giống thủy tinh, còn chính giữa và chung quanh có bốn con sanh vật, đằng trước đằng sau chỗ nào cũng có mắt. Con sanh vật thứ nhất giống như sư tử, con thứ nhì như bò đực, con thứ ba mặt như mặt người, con thứ tư như chim đại bàng đang bay. Bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có, Sau Còn Đến! Khi các sanh vật lấy những sự vinh hiển, tôn quý, cảm tạ mà dâng cho Đấng ngự trên ngôi là Đấng hằng sống đời đời, thì hai mươi bốn trưởng lão sắp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngôi, và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời; rồi quăng mão triều thiên mình trước ngôi mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.

Khi chúng ta xưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha của chúng ta, ấy là chúng ta đã tuyên bố giữa các thần rằng, chúng ta thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và các lời cầu nguyện của chúng ta được nói ra trong sự cầu nguyện đó là dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của chúng ta.

Khi chúng ta nói trong sự nguyện rằng Nguyện Danh Cha được tôn thánh ấy là chúng ta đang tỏ ra lòng ước mong của mình rằng hết thảy muôn loài vạn vật trong thiên đàng cũng như trên đất, trên biển, trong biển đều tôn vinh Danh Thánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, điều đó cũng có nghĩa là muôn vật đều thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không phải bởi do Ngài đã tạo nên chúng mà là muôn vật đều đã hoàn toàn được cứu chuộc lại bởi Đức Chúa Jêsus Christ và thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời sẽ đãi loài người chúng ta tùy theo điều Ngài đã nghe miệng chúng ta nói ra, vậy nên khi chúng ta xưng Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta thì sự sống trong Đức Chúa Trời sẽ đến trên chúng ta, tức là đến với tâm linh của chúng ta, là con cái của Ngài.

Hết thảy mọi điều chúng ta nói ra trong sự cầu nguyện đều thuộc về những sự mà lòng của chúng ta ao ước, nhưng sự ước ao cao nhất và trước hết trong mọi sự đó phải là *Lạy Cha của chúng con ở trên thiên đàng, Danh Cha được tôn thánh. Nước của Cha được đến, Ý của Cha được nên trên đất cũng như ở trên thiên đàng*. Vì nếu Danh Đức Chúa Cha được tôn thánh và Ý của Cha được nên trên đất cũng như ở trên thiên đàng thì mọi sự chúng ta có cần và được trình dâng lên Ngài, chúng ta sẽ nhận được.

Trong Lễ thật, nếu cả trái đất này đều tôn vinh Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì muôn vật sẽ không cần phải nói lời cầu xin, bởi vì muôn vật đều được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và đó cũng là điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn, như Ngài đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi vậy.

Giê-rê-mi 31:33-34: **Đức Giê-hô-va phán:** *Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán:* Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa.

Khi chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Cha, ấy là chúng ta cầu xin cho tương lai chứ không phải cho quá khứ và Đức Chúa Trời muốn chúng ta cầu nguyện cho những sự tốt lành nhất mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người tin cậy nơi Danh Ngài và khao khát được trở về với Ngài trên thiên đàng.

Khải huyền 22:1-5: **Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời.**